



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/6/2016

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		620.05	82.65
% Thay đổi		↓ -0.29%	↓ -0.01%
KLGD (CP)		133,177,430	44,511,220
GTGD (tỷ đồng)		2,346.16	489.07
Tổng cung (CP)		264,032,920	83,566,400
Tổng cầu (CP)		244,370,630	70,387,900

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		13,679,440	986,400
KL mua (CP)		5,423,367	483,800
GTmua (tỷ đồng)		159.59	6.91
GT bán (tỷ đồng)		377.22	10.91
GT ròng (tỷ đồng)		(217.63)	(4.00)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.51%	10.5	1.8	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.15%	12.2	1.8	14.2%
Dầu khí	↑ 1.18%	7.4	0.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.04%	13.5	3.8	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.59%	21.3	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.28%	13.7	5.0	18.7%
Ngân hàng	↓ -1.38%	14.5	1.7	4.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.29%	10.8	1.4	31.7%
Tài chính	↓ -2.17%	18.8	2.6	18.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.03%	14.0	2.4	2.4%
VN - Index	↓ -0.29%	14.0	2.9	83.6%
HNX - Index	↓ -0.01%	10.4	1.4	16.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp nối đà điều chỉnh vào phiên cuối tuần trước, thị trường có phiên giao dịch đầu tuần giằng co và có thời điểm rơi xuống gần ngưỡng hỗ trợ gần 615 điểm, tuy nhiên lực bán giảm dần về cuối phiên đã giúp chỉ số tiếp tục duy trì trên mốc 620 điểm sau khi chốt phiên. Sự giảm giá hàng loạt của nhóm cổ phiếu trụ cột là nguyên nhân chính khiến chỉ số điều chỉnh giảm. Chỉ 1 số mã như VCB, BVH giữ được sắc xanh hay GAS, BIC chốt phiên tham chiếu. Độ rộng thị trường tiêu cực khi số mã giảm lên tới 150 mã, gấp đôi số mã tăng. Theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm và đi ngang trong vùng 615-620 điểm ở phiên giao dịch kế tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư cần tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn, hạn chế dùng margin giai đoạn này. Giao dịch mua thêm vào chỉ nên được thực hiện tại các phiên hay nhịp điều chỉnh với khối lượng thấp.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index chịu áp lực bán khá mạnh và chìm trong sắc đỏ suốt phiên giao dịch. Chốt phiên VN-Index giảm 1,83 điểm, xuống lên 620,05 điểm. Khối lượng khớp lệnh tương đương so với phiên trước, đạt 118 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.352 tỷ đồng.

Áp lực bán mạnh khiến hầu hết cổ phiếu ở các nhóm ngành đều giảm điểm.

Tuy nhiên, một số cổ phiếu Bluechip đã giúp VN-Index không giảm sâu: VCB (+500), BVH (+1.500), STB (+700).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch rất tiêu cực với chỉ 7 mã tăng, 3 mã đứng giá và tới 20 mã giảm: KBC (+1.300), SBT (+700), VNM (-3.000), HCM (-700), HSG (-1.100).

HNX-Index:

Do cũng nhận được lực đỡ từ một số cổ phiếu trụ trên sàn, HNX-Index đóng cửa sát mốc tham chiếu, giảm 0,01 điểm, xuống 82,65 điểm. Khối lượng khớp lệnh giảm hơn 20% so với phiên trước, đạt trên 44 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí có sự phân hóa: PGS (+300), PVC (+500), PVS (-100), PVB (-100).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

6/6/2016

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao cũng khá tiêu cực với 7 mã tăng, 15 mã giảm và 8 mã đứng giá: ACB (+200), VC3 (+400), BCC (-400), CEO (-300).

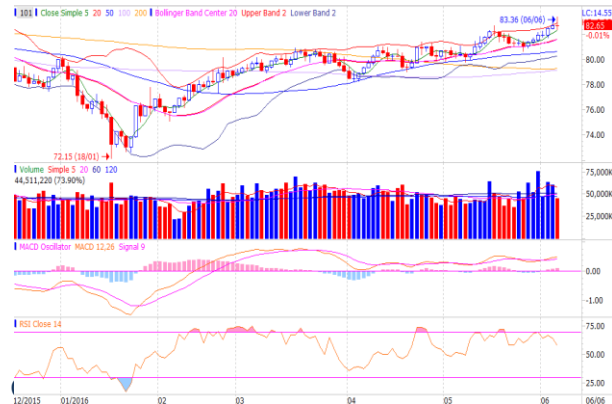
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại bán ròng hơn 218,5 tỷ đồng. MBB tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với hơn 1 triệu đơn vị. TMS cũng được mua ròng tích cực với hơn 646 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, HPG bị bán ròng mạnh nhất với hơn 8,6 triệu đơn vị.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 4 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về khối lượng mua ròng với 158 nghìn đơn vị, tiếp theo đó là VND với 75 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, SHB bị bán ròng hơn 400 nghìn đơn vị.

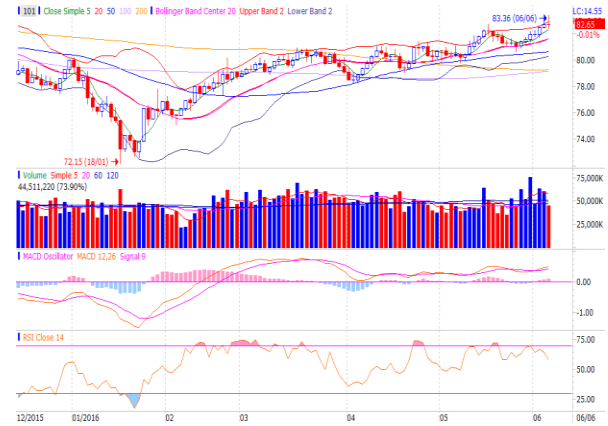
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



về cuối phiên. Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. RSI đảo chiều cho tín hiệu đi xuống sau khi tiến sát đường 70 vào tuần trước. Vùng kháng cự 625 điểm. Vùng hỗ trợ 615 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số giảm điểm nhẹ, hình thành cây nến doji sau khi vượt dải bollinger trên vào đầu phiên. MACD tiếp tục nằm trên đường 0, RSI đảo chiều cho tín hiệu đi xuống. 83 điểm là ngưỡng kháng cự mạnh, do vậy chỉ số có thể giao dịch đi ngang tại vùng 82-83 điểm trong vài phiên tới trước khi test lại ngưỡng này.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước giảm nhẹ**

Giá vàng SJC tại Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn sáng nay niêm yết ở mức 33,53-33,63 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 30 nghìn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước

Tỷ giá trung tâm giảm mạnh

Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 06/06 là 21,914 VNĐ/USD, giảm 25 đồng/USD so với ngày 03/06.

Giá xăng tăng gần 700 đồng

Theo Quyết định cho phép điều chỉnh giá vừa được Liên bộ Công Thương - Tài chính, giá bán tối đa với mỗi lít xăng RON 92 sẽ ở mức 16.509 đồng một lít, tăng 680 đồng so với trước

TIN QUỐC TẾ**Phổ Wall giảm điểm**

Kết phiên, chỉ số Dow Jones giảm 31.5 điểm xuống 17,807.06 điểm, chỉ số S&P 500 mất 6.13 điểm còn 2,099.13 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 28.85 điểm khép phiên tại 4,942.52 điểm.

USD giảm mạnh nhất 4 tháng

Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, giảm 1,7% xuống 93,96 điểm, thấp nhất kể từ 12/5 và ghi nhận mức giảm trong một ngày lớn nhất kể từ 3/2.

Giá dầu quay đầu giảm

Theo đó, giá dầu WTI giảm 9 cent, tương đương 0,2%, xuống 49,01 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 17 cent, tương ứng 0,3%, xuống 49,72 USD/thùng.

Vàng tăng giá mạnh nhất 7 tuần

Theo đó, giá vàng giao tháng 6/2016 trên sàn Comex tăng 2,5% lên 1.242,9 USD/ounce. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 2,5% lên 1.240,7 USD/ounce.

Nhân dân tệ xuống thấp nhất kể từ năm 2014

Nhân dân tệ giảm 0,6% so với giỏ tiền tệ, kể cả euro và yên. Ngân hàng trung ương Trung Quốc đã nâng tỷ giá thêm 0,5% so với mức giảm 1,5% của Chỉ số Đôla Giao ngay Bloomberg hôm thứ Sáu 3/6.

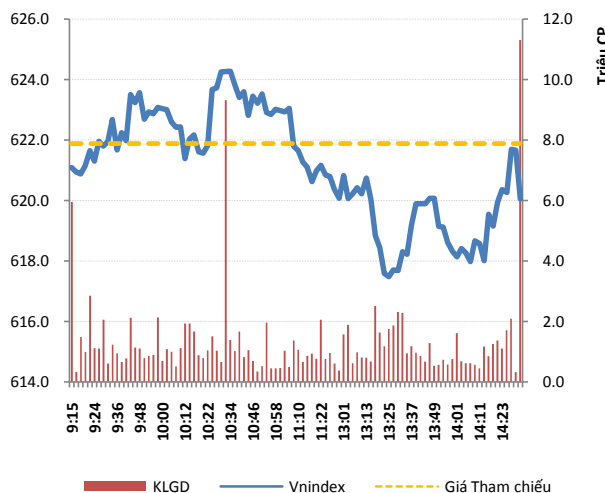


TIN DOANH NGHIỆP	
PVX sẽ thoái hết 50% vốn PID	Tổng TCCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam đăng ký bán 2,000,000 cp PID từ ngày 10/06 đến 08/07/2016 với mục đích tái cơ cấu lại các khoản đầu tư
VNE: Kế hoạch 2016 lãi ròng tăng 57%	Tổng CTCP Xây dựng Điện Việt Nam đã thông qua kế hoạch 2016 với tổng doanh thu hơn 975 tỷ đồng, giảm 2% so với năm 2015. Lợi nhuận trước thuế 140 tỷ đồng, tăng trưởng 57%.
KDC: Kế hoạch lãi 1,500 tỷ đồng	Theo đó, KDC dự kiến trình cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu thuần 1,800 tỷ đồng trong khi lợi nhuận trước thuế là 1,500 tỷ đồng, gần bằng doanh thu thuần.
VTL: Kế hoạch 2016 lãi trước thuế 3.5 tỷ	CTCP Vang Thẳng Long đã thông qua kế hoạch trong năm gồm tổng doanh thu đạt 88 tỷ đồng, tăng gần 5% so với năm trước; chỉ tiêu lãi trước thuế giảm nhẹ còn 3.5 tỷ đồng.
CMG: Kế hoạch 2016 lãi trước thuế 180 tỷ	HDQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC đã thông qua kế hoạch năm 2016 với DTT hợp nhất 3,800 tỷ đồng, tăng gần 3% so với năm 2015. LNTT gần 180 tỷ đồng, tăng 13%.
KDC: Dự kiến mua tiếp 26 triệu cổ phiếu quỹ	Theo đó, KDC dự kiến mua tiếp hơn 26 triệu cổ phiếu quỹ trên tổng số gần 77 triệu cổ phiếu cần mua theo kế hoạch ban đầu. Mức giá mua dự kiến không quá 30.000 đồng/cp.
VKC: Dự kiến phát hành 7 triệu cổ phiếu	Theo đó, VKC dự kiến phát hành 7 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 13:7. Giá phát hành là 12.000 đồng/CP.
HVG: Sau kiểm toán, lãi hợp nhất giảm 45%	Theo đó, sau kiểm toán, doanh thu hợp nhất giảm 24%, đạt 8.395,7 tỷ đồng. LNST hợp nhất sau kiểm toán cũng giảm tới 45%, chỉ đạt 39,2 tỷ đồng, EPS tương đương 58 đồng.

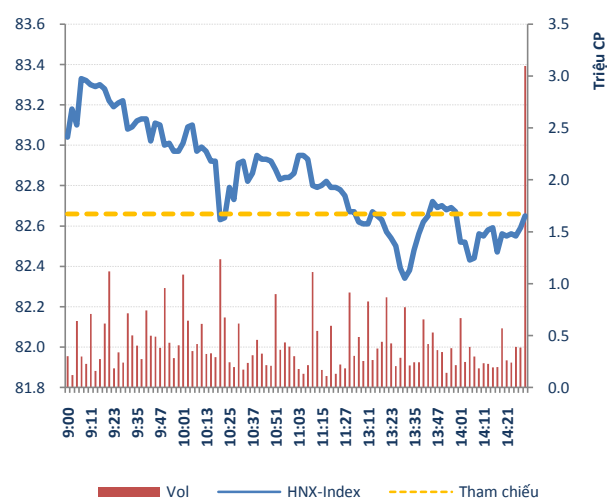


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

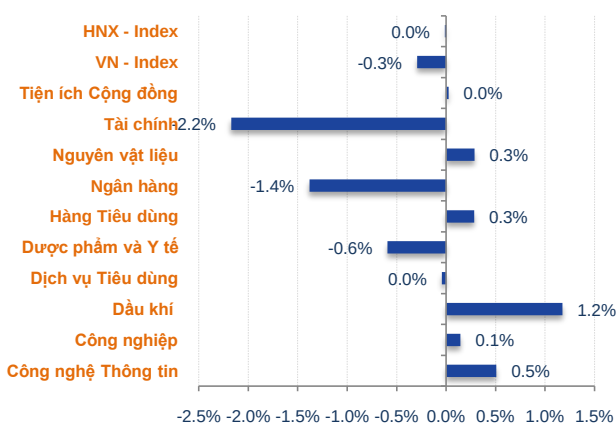
KLGD và VN-Index trong phiên



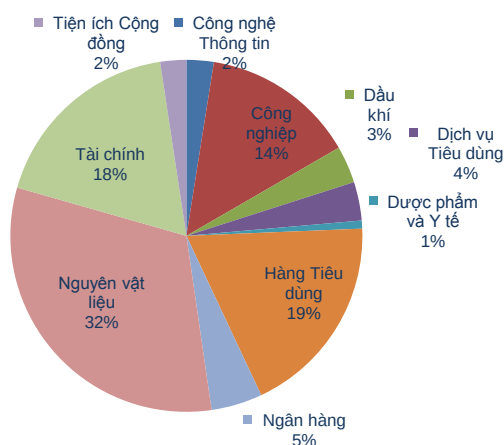
KLGD và HNX-Index trong phiên



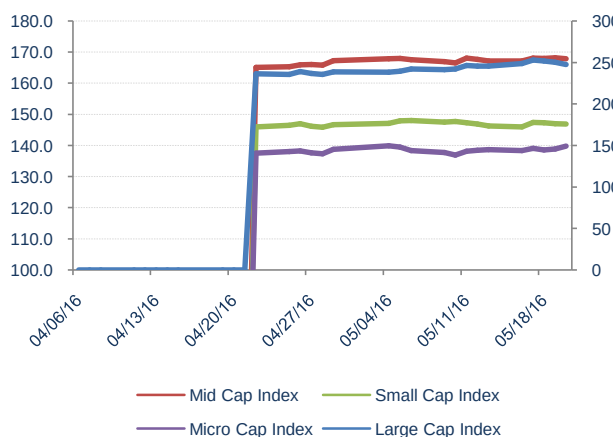
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



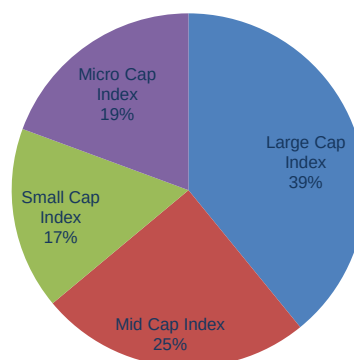
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	1,078,170	HPG	8,649,953
2	TMS	646,020	HAG	845,510
3	HHS	209,050	HVG	628,130
4	PVT	191,180	KSA	620,670
5	VIC	165,920	HSG	469,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	158,000	SHB	402,600
2	VND	75,000	NDN	147,800
3	VIX	34,000	DBC	70,000
4	SD6	11,800	TNG	60,000
5	SDT	10,100	VCG	56,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.6	35.4	↓ -0.56%	15,485,513
OGC	2.9	3.1	↑ 6.90%	5,418,620
PTL	2.9	2.8	↓ -3.45%	5,352,760
HHS	8.8	9.1	↑ 3.41%	5,038,110
HNG	8.6	8.7	↑ 1.16%	4,242,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DCS	4.7	4.5	↓ -4.26%	3,520,800
VCG	12.2	12.2	→ 0.00%	2,709,483
SCR	9.5	9.5	→ 0.00%	2,648,309
SHB	6.4	6.3	↓ -1.56%	2,271,048
PVC	14.6	15.1	↑ 3.42%	1,715,726

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OGC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
MCP	11.7	12.5	0.8	↑ 6.84%
VNG	14.9	15.9	1.0	↑ 6.71%
SCD	39.0	41.6	2.6	↑ 6.67%
SII	24.1	25.7	1.6	↑ 6.64%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	9.8	11.0	1.2	↑ 12.24%
NFC	20.0	22.0	2.0	↑ 10.00%
ARM	26.1	28.7	2.6	↑ 9.96%
PTI	23.5	25.8	2.3	↑ 9.79%
TAG	38.3	42.0	3.7	↑ 9.66%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSS	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
VNH	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
CCL	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%
FDC	26.7	25.0	-1.7	↓ -6.37%
ATA	6.3	5.9	-0.4	↓ -6.35%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LCS	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SPI	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%
HCT	11.2	10.1	-1.1	↓ -9.82%
MIM	6.4	5.8	-0.6	↓ -9.38%
THS	7.5	6.8	-0.7	↓ -9.33%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	15,485,513	27.0%	5,265	6.7	1.7
OGC	5,418,620	61.7%	4,921	0.6	0.7
PTL	5,352,760	1.2%	125	22.4	0.3
HHS	5,038,110	17.0%	1,899	4.8	0.8
HNG	4,242,800	8.4%	1,281	6.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DCS	3,520,800	1.4%	143	31.4	0.4
VCG	2,709,483	4.3%	706	17.3	0.9
SCR	2,648,309	6.2%	857	11.1	0.7
SHB	2,271,048	7.9%	930	6.8	0.5
PVC	1,715,726	5.8%	1,367	11.0	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OGC	↑ 6.9%	61.7%	4,921	0.6	0.7
MCP	↑ 6.8%	11.8%	1,615	7.7	0.9
VNG	↑ 6.7%	-5.6%	(643)	-	1.5
SCD	↑ 6.7%	15.4%	3,456	12.0	1.8
SII	↑ 6.6%	11.1%	2,028	12.7	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	↑ 12.2%	9.2%	1,424	7.7	0.7
NFC	↑ 10.0%	7.5%	1,422	15.5	1.1
ARM	↑ 10.0%	19.8%	2,970	9.7	1.8
PTI	↑ 9.8%	12.1%	2,423	10.6	1.1
TAG	↑ 9.7%	6.9%	875	48.0	3.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	1,078,170	12.0%	1,818	8.4	1.1
TMS	646,020	17.5%	6,122	12.1	2.1
HHS	209,050	17.0%	1,899	4.8	0.8
PVT	191,180	8.9%	1,471	8.8	1.0
VIC	165,920	3.8%	723	74.0	4.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	158,000	12.5%	3,236	5.8	0.8
VND	75,000	8.9%	1,134	10.3	0.9
VIX	34,000	11.6%	2,358	3.3	0.7
SD6	11,800	10.5%	1,516	7.7	0.8
SDT	10,100	7.0%	1,536	6.8	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	163,219	39.7%	6,977	19.5	7.2
VCB	127,388	13.2%	2,258	21.2	2.7
GAS	115,758	16.9%	3,832	15.8	2.8
VIC	103,782	3.8%	723	74.0	4.0
CTG	65,532	11.4%	1,711	10.3	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,760	8.3%	1,183	15.8	1.3
PVS	8,353	12.5%	3,236	5.8	0.8
PHP	6,539	9.8%	1,274	15.7	1.7
SHB	5,973	7.9%	930	6.8	0.5
PVI	5,562	8.9%	2,744	9.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SSC	3.10	14.8%	3,603	11.7	1.7
PVD	2.65	9.3%	3,503	9.1	0.9
GAS	2.36	16.9%	3,832	15.8	2.8
TLH	2.33	-7.2%	(823)	-	0.7
MHC	2.21	26.9%	3,922	3.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	4.61	5.8%	1,367	11.0	0.8
SGH	4.05	8.7%	1,212	18.6	1.6
VC6	3.84	2.3%	310	31.0	0.7
ASA	3.60	2.1%	218	16.5	0.3
HHG	3.45	17.4%	1,798	4.9	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
